



A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

www.a-c.com.vn



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
O NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**SÔNG ĐÀ HÀ NỘI**

**SAO Y BẢN CHÍNH**  
Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2019

**K/T TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



*Vũ Văn Doài*

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	14 - 33

\*\*\*\*\*



**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà Hà Nội (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Sông Đà Hà Nội là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh doanh nghiệp số 0104798552, đăng ký lần đầu ngày 13 tháng 7 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 9 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp về việc thay đổi người đại diện pháp luật, ngành nghề kinh doanh, địa chỉ trụ sở chính, thay đổi vốn pháp định, trong đó, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 09 ngày 24 tháng 11 năm 2017 về việc thay đổi vốn điều lệ.

**Trụ sở chính**

- Địa chỉ : Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 024 62 659 598
- Fax : 024 62 659 528

**Hoạt động kinh doanh của Công ty là:**

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện;
- Xây dựng hạ tầng khu đô thị - KCN;
- Kinh doanh BĐS, dịch vụ môi giới BĐS;
- Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng và bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng;
- Dịch vụ công ích trực tiếp phục vụ các công trình công cộng...;

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Đoàn Ngọc Ly	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 6 năm 2015
Ông Nguyễn Văn Quyến	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2017
Ông Trần Văn Ngu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 6 năm 2015
Ông Nguyễn Ngọc Tùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 6 năm 2016
Ông Vũ Văn Đoài	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2018
Ông Hà Mạnh Dương	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2018

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đỗ Đức Thắng	Trưởng ban	Ngày 25 tháng 6 năm 2016
Bà Trần Thị Chung	Thành viên	Ngày 17 tháng 6 năm 2015
Ông Phạm Mạnh Khôi	Thành viên	Ngày 25 tháng 6 năm 2016



**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đoàn Ngọc Ly	Tổng Giám đốc	Ngày 17 tháng 6 năm 2015
Ông Nguyễn Hữu Thiện	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 15 tháng 3 năm 2017
Ông Vũ Văn Đoài	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 18 tháng 12 năm 2017
Ông Nguyễn Ngọc Tùng	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 23 tháng 4 năm 2018

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Đoàn Ngọc Ly - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 17 tháng 6 năm 2015).

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.



**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,  
**Giám đốc**



**Đoàn Ngọc Ly**

Ngày 29 tháng 3 năm 2019

Số: 0323/19/TC-AC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sông Đà Hà Nội (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 29 tháng 3 năm 2019, từ trang 07 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Vấn đề cần nhấn mạnh**

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi lưu ý người đọc đến thuyết minh số V.5 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính, trong đó mô tả về khoản cho Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng và Thương mại Nam Ninh vay vốn mua vật tư thực hiện cho từng công trình xây lắp.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



**Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1

**Trần Kim Anh - Kiểm toán viên**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1907-2018-008-1

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2019



# CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>247.193.728.424</b>	<b>187.792.917.503</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>25.268.072.516</b>	<b>15.754.686.185</b>
1. Tiền	111		25.268.072.516	15.754.686.185
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>1.500.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	-	1.500.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>169.872.190.712</b>	<b>132.900.791.299</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	29.690.135.061	42.024.124.263
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	29.368.289.491	21.237.870.756
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	93.074.712.878	63.004.257.912
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	17.739.053.282	6.634.538.368
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>49.366.331.181</b>	<b>36.327.858.699</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	51.041.977.980	38.003.505.498
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(1.675.646.799)	(1.675.646.799)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.687.134.015</b>	<b>1.309.581.320</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	121.386.148	204.030.692
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.839.454.613	560.839.792
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	726.293.254	544.710.836
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI**

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>32.629.589.476</b>	<b>21.626.275.348</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>510.787.098</b>	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	510.787.098	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>6.534.683.017</b>	<b>7.751.792.838</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	6.534.683.017	7.751.792.838
<i>Nguyên giá</i>	222		10.855.946.183	12.154.917.092
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(4.321.263.166)	(4.403.124.254)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	V.10	<b>13.019.177.773</b>	<b>3.801.367.497</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		13.019.177.773	3.801.367.497
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>12.564.941.588</b>	<b>10.073.115.013</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	12.564.941.588	10.073.115.013
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>279.823.317.900</b>	<b>209.419.192.851</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

### Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh		
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>231.461.278.007</b>	<b>164.907.323.016</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>231.461.278.007</b>	<b>164.907.323.016</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	36.613.340.481	41.638.558.088
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	47.868.482.518	23.275.805.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	5.466.197.562	1.365.227.123
4. Phải trả người lao động	314		1.491.763.485	1.030.860.108
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	34.611.398.128	15.442.016.533
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	2.724.284.989	967.771.026
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	102.685.810.844	81.187.085.138
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



# CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>48.362.039.893</b>	<b>44.511.869.835</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.17</b>	<b>48.362.039.893</b>	<b>44.511.869.835</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		40.000.000.000	40.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		40.000.000.000	40.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.012.586.625	1.012.586.625
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		157.474.032	157.474.032
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		7.191.979.236	3.341.809.178
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		3.341.809.178	3.341.809.178
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3.850.170.058	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>279.823.317.900</b>	<b>209.419.192.851</b>

Lập, ngày 29 tháng 3 năm 2019

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Đỗ Đức Thắng

Vũ Văn Đoàn

Đoàn Ngọc Ly

# CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	95.653.278.642	91.998.310.616
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		95.653.278.642	91.998.310.616
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	82.043.715.888	80.133.126.645
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		13.609.562.754	11.865.183.971
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	6.899.434.456	4.459.340.253
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	7.006.707.660	5.103.859.740
Trong đó: chi phí lãi vay	23		7.006.707.660	5.103.859.740
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	8.440.868.174	12.408.105.988
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.061.421.376	(1.187.441.504)
11. Thu nhập khác	31	VI.6	16.207.504	5.773.751.160
12. Chi phí khác	32	VI.7	111.945.421	41.232.855
13. Lợi nhuận khác	40		(95.737.917)	5.732.518.305
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.965.683.459	4.545.076.801
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	1.115.513.401	1.203.267.623
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>3.850.170.058</u>	<u>3.341.809.178</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>963</u>	<u>835</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	<u>963</u>	<u>835</u>

Lập, ngày 29 tháng 3 năm 2019

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Đỗ Đức Thắng

Vũ Văn Đoàn

Đoàn Ngọc Ly



# CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

### BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	4.965.683.459	4.545.076.801
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02 V.9	1.093.526.416	1.181.652.588
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(6.912.413.072)	(10.202.750.563)
- Chi phí lãi vay	06 VI.4	7.006.707.660	5.103.859.740
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	6.153.504.463	627.838.566
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(1.984.519.106)	(6.709.184.706)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(13.038.472.482)	(5.506.720.731)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	45.145.276.285	18.204.311.922
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(2.409.182.031)	(1.546.141.316)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(7.009.000.438)	(5.101.566.962)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15 V.13	(1.203.267.623)	(617.980.409)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>25.654.339.068</b>	<b>(649.443.636)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(9.094.226.871)	(1.679.879.463)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22 VI.6	16.207.504	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(37.061.201.966)	(22.699.539.884)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	8.490.747.000	2.400.524.819
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	15.000.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	8.795.890	94.500.000
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(37.639.678.443)</b>	<b>(6.884.394.528)</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính



# CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	163.470.776.281	112.951.724.247
4. Tiền trả nợ gốc vay	34 V.16	(141.972.050.575)	(108.460.899.883)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(1.793.065.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>21.498.725.706</b>	<b>2.697.759.364</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>9.513.386.331</b>	<b>(4.836.078.800)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60 V.1</b>	<b>15.754.686.185</b>	<b>20.590.764.985</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70 V.1</b>	<b>25.268.072.516</b>	<b>15.754.686.185</b>

Người lập biểu

Đỗ Đức Thắng

Kế toán trưởng

Vũ Văn Đoài

Lập, ngày 29 tháng 3 năm 2019

Trưởng Giám đốc



Đoàn Ngọc Ly

# CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

- Hình thức sở hữu vốn**  
Công ty Cổ phần Sông Đà Hà Nội (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh**  
Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là xây lắp (nhận - giao thầu).
- Ngành nghề kinh doanh**  
Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là xây lắp các hạng mục công trình.
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**  
Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.
- Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**  
Công ty hoạt động trong lĩnh vực xây lắp nhưng chủ yếu theo hình thức giao thầu lại cho nhà thầu phụ.
- Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**  
Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.
- Nhân viên**  
Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 36 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 37 nhân viên).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



# CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

### 3. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

#### *Các khoản cho vay*

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

### 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.



# CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công, chi phí máy thi công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác hoặc chi phí phải trả cho thầu phụ (đối với các công việc giao cho thầu phụ thực hiện).

Giá xuất kho nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 12 tháng.

#### *Tiền thuê nhà trả trước*

Tiền thuê nhà trả trước thể hiện khoản tiền thuê nhà đã trả cho phần Văn phòng Công ty đang sử dụng. Tiền thuê nhà trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (513 tháng).

#### *Quyền khai thác khoáng sản*

Quyền khai thác khoáng sản là quyền khai thác cát tại khu vực ven biển huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định, được ghi nhận theo giá trị trúng đấu giá được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đã nộp vào Kho bạc Nhà nước. Quyền khai thác khoáng sản được phân bổ theo sản lượng thực tế khai thác trong thời gian được cấp quyền khai thác là 5 năm.

### 7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.



# CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	6 - 8
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3
Tài sản cố định khác	4

### 8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### 9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

### 10. Vốn chủ sở hữu

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

### 11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

---

#### 12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### 13. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy. Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

#### 14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

#### 15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.



# CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành. Là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### 17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### 18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	447.378.803	31.596.258
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	24.820.693.713	15.723.089.927
<b>Cộng</b>	<b><u>25.268.072.516</u></b>	<b><u>15.754.686.185</u></b>

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn 1 năm tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Láng Hạ. Trong năm, công ty đã tất toán khoản tiền gửi này.

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
BQL Dự án Cải tạo, nâng cấp đường Tiến - Thịnh	12.212.346.000	16.680.542.000
Sở Lao động Thương binh Xã Hội Nam Định	3.352.923.000	4.841.637.000
BQL Đầu tư xây dựng Khu đô thị Thị Trấn Liễu Đề - Nghĩa Hưng	3.306.235.000	
Các khách hàng khác	10.818.631.061	20.501.945.263
<b>Cộng</b>	<b><u>29.690.135.061</u></b>	<b><u>42.024.124.263</u></b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng và Thương mại Nam Ninh	7.424.939.583	8.792.471.889
Ông Trần Thành Sơn - Đội thi công công trình Huội Quảng	2.296.544.001	2.296.544.001
Công ty TNHH MTV Giao thông Sông Đà	10.452.364.528	9.017.224.635
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Vnenco	8.095.888.070	
Các nhà cung cấp khác	1.098.553.309	1.131.630.231
<b>Cộng</b>	<b><u>29.368.289.491</u></b>	<b><u>21.237.870.756</u></b>

### 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Là các khoản cho Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng và Thương mại Nam Ninh vay vốn mua vật tư thực hiện cho từng công trình xây lắp với lãi suất cố định 10%/năm được quy định trong hợp đồng giao nhận thầu xây lắp.

Theo điều khoản hợp đồng và Biên bản thỏa thuận ngày 02 tháng 3 năm 2018:

- Việc thu hồi khoản vay được thực hiện dưới hình thức trừ vào giá trị khối lượng xây lắp hoàn thành, bàn giao.
- Tài sản thế chấp khoản vay gồm toàn bộ giá trị, khối lượng đơn vị thi công tại công trường, máy móc thiết bị thi công, vật tư nhập kho...
- Thời hạn trả nợ vay đến hết ngày 31/12/2019.

Trong năm, số tiền cho vay chưa hoàn toàn phù hợp với giá trị vật tư của từng hợp đồng, khoản vay được thanh toán bằng tiền mặt. Tài sản thế chấp chưa được theo dõi để xác định giá trị thế chấp và chưa được kiểm soát để đảm bảo khả năng thanh toán.

Chi tiết phát sinh khoản cho vay trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>
Số đầu năm	63.004.257.912
Cho vay bằng tiền	4.110.626.761
Tăng khác (*)	32.950.575.205
Số tiền đã trả trong năm	<u>(6.990.747.000)</u>
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>93.074.712.878</u></b>

(\*) Trong năm, Công ty đã thanh toán cho Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng và Thương mại Nam Ninh (thầu phụ) giá trị xây lắp theo khối lượng tạm nghiệm thu. Tuy nhiên, cuối năm Công ty chưa nghiệm thu được với chủ đầu tư nên 2 bên thống nhất chuyển số tiền này thành nợ vay phải thu.



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI**

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****6. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác****6a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>50.000.000</b>		<b>243.000.000</b>	
Ông Nguyễn Ngọc Tùng - tạm ứng	50.000.000		243.000.000	
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>17.689.053.282</b>		<b>6.391.538.368</b>	
Ký cược, ký quỹ	623.564.101		1.717.487.936	
Tạm ứng	2.590.950.679		1.852.574.963	
Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng thương mại Nam Ninh - Tiền thi công dự án Sở Lao động Thương binh xã hội tỉnh Nam Định bị cắt giảm	2.461.755.037			
Giảm giá trị hạng mục Công trình Lai Châu với B phụ	4.875.125.518		2.453.908.037	
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng và Thương mại Nam Ninh - Lãi cho vay (*)	6.887.409.678			
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	250.248.269		367.567.432	
<b>Cộng</b>	<b>17.739.053.282</b>		<b>6.634.538.368</b>	

(\*) Tại thời điểm lập báo cáo này, lãi cho vay chưa thu hồi được là: 6.887.409.678 VND.

**6b. Phải thu dài hạn khác**

Là khoản tiền ký quỹ kinh phí cải tạo phục hồi môi trường Dự án “Khai thác mỏ cát làm vật liệu san lấp tại Lô số 1A và 1B (thuộc lô 1) khu vực ven biển huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định” được thực hiện khai thác trong thời gian 5 năm.

**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	4.574.760.782		338.827.017	
Công cụ, dụng cụ	29.804.636		24.220.077	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	46.437.412.562	(1.675.646.799)	37.640.458.404	(1.675.646.799)
<b>Cộng</b>	<b>51.041.977.980</b>	<b>(1.675.646.799)</b>	<b>38.003.505.498</b>	<b>(1.675.646.799)</b>

Trong năm, Công ty không phát sinh trích lập/(hoàn nhập) giảm giá hàng tồn kho.

**8. Chi phí trả trước****8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	23.804.179	204.030.692
Chi phí thuê văn phòng, nhà xưởng	27.000.000	
Chi phí bảo hiểm	70.581.969	
<b>Cộng</b>	<b>121.386.148</b>	<b>204.030.692</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 8b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí thuê trụ sở <sup>(i)</sup>	8.322.465.637	8.526.735.013
Quyền khai thác khoáng sản	4.242.475.951	1.546.380.000
Mỏ cát lô 1B - Nghĩa Hưng <sup>(ii)</sup>	1.317.025.951	1.546.380.000
Mỏ cát lô 1A - Nghĩa Hưng <sup>(iii)</sup>	1.423.620.000	
Mỏ cát lô 2B Nghĩa Hưng <sup>(iv)</sup>	1.501.830.000	
<b>Cộng</b>	<b><u>12.564.941.588</u></b>	<b><u>10.073.115.013</u></b>

(i) Tiền thuê trụ sở tại tòa nhà Sông Đà HH4 trả trước cho Tổng Công ty Sông Đà cho thời hạn 50 năm (trừ đi thời gian xây dựng) tính từ thời điểm thuê đến tháng 8 năm 2059.

(ii) Giấy phép khai thác khoáng sản số 499/GP-STNMT ngày 05/03/2018 cho phép khai thác cát bằng phương pháp lộ thiên tại Lô số 1A khu vực ven biển huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định. Diện tích khu vực khai thác 47,31 ha, trữ lượng được khai thác: 1.483.000m<sup>3</sup>. Thời hạn khai thác là 5 năm.

(iii) Giấy phép khai thác khoáng sản số 3095/GP-STNMT ngày 10/11/2017 cho phép khai thác cát bằng phương pháp lộ thiên tại Lô số 1B khu vực ven biển huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định. Diện tích khu vực khai thác 42,69 ha, trữ lượng được khai thác: 1.562.000m<sup>3</sup>. Thời hạn khai thác là 5 năm. Đến thời điểm 31/12/2018 trữ lượng đã khai thác ở mỏ 1B là 247.180m<sup>3</sup>.

(iv) Hiện Công ty đang làm hồ sơ xin cấp quyền khai thác khoáng sản gửi Chi cục thuế Nghĩa Hưng - Cục thuế Nam Định. Công ty đang ghi nhận phí cấp quyền khai thác Mỏ cát lô 2B Nghĩa Hưng theo thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số 2067/TB-CCT ngày 19 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thuế Nghĩa Hưng - Cục thuế Nam Định.

Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng thuê nhà dài hạn và Quyền khai thác khoáng sản cát đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch 1 Hà Nội.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI**

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****9. Tài sản cố định hữu hình**

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	1.221.000.000	10.655.402.819	219.514.273	59.000.000	12.154.917.092
Mua trong năm				400.000.000	400.000.000
Thanh lý, nhượng bán	(269.000.000)	(1.029.970.909)		(400.000.000)	(1.698.970.909)
<b>Số cuối năm</b>	<b>952.000.000</b>	<b>9.625.431.910</b>	<b>219.514.273</b>	<b>59.000.000</b>	<b>10.855.946.183</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		1.126.796.364	121.814.000		1.248.610.364
Chờ thanh lý					
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	645.629.885	3.564.719.697	191.545.506	1.229.166	4.403.124.254
Khấu hao trong năm	147.821.422	886.319.256	11.302.416	48.083.322	1.093.526.416
Thanh lý, nhượng bán	(112.083.265)	(1.029.970.909)		(33.333.330)	(1.175.387.504)
<b>Số cuối năm</b>	<b>681.368.042</b>	<b>3.421.068.044</b>	<b>202.847.922</b>	<b>15.979.158</b>	<b>4.321.263.166</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	575.370.115	7.090.683.122	27.968.767	57.770.834	7.751.792.838
<b>Số cuối năm</b>	<b>270.631.958</b>	<b>6.204.363.866</b>	<b>16.666.351</b>	<b>43.020.842</b>	<b>6.534.683.017</b>

*Trong đó:*Tạm thời chưa sử  
dụngĐang chờ thanh  
lý

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 6.165.160.000 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Láng Hạ.



## CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Kết chuyển giảm khác(*)</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm tài sản cố định	400.000.000	463.283.000	(400.000.000)		463.283.000
Xây dựng cơ bản dở dang	3.401.367.497	9.464.928.346		(310.401.070)	12.555.894.773
Dự án đầu tư khác thác mỏ cát Nghĩa Sơn, xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định	571.357.929				571.357.929
Dự án đầu tư khai thác mỏ cát Nghĩa Phú, xã Nghĩa Thắng, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định	426.939.764				426.939.764
Dự án đầu tư khai thác mỏ cát Nghĩa Thắng, xã Nghĩa Thắng, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định	715.537.234				715.537.234
Dự án khai thác mỏ cát làm vật liệu san lấp tại Lô 1 khu vực ven biển Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định	933.660.001	2.940.597.542		(310.401.070)	3.563.856.473
Dự án khai thác mỏ cát làm vật liệu san lấp tại Lô 2 khu vực ven biển Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định	753.872.569	4.753.765.124			5.507.637.693
Dự án cụm công nghiệp Yên Ninh, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định		1.770.565.680			1.770.565.680
<b>Cộng</b>	<b><u>3.801.367.497</u></b>	<b><u>9.928.211.346</u></b>	<b><u>(400.000.000)</u></b>	<b><u>(310.401.070)</u></b>	<b><u>13.019.177.773</u></b>

(\*) Tập hợp chi phí khu mỏ cát lô 1B Nghĩa Hưng kết chuyển giá vốn trong năm

#### 11. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Phụ kiện và Nhà thép nhất	3.917.446.040	3.917.446.040
Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Sông Đà	6.704.039.863	13.279.323.567
Ban điều hành thủy điện Lai Châu	1.163.611.098	5.680.192.411
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng và Thương mại Nam Ninh		3.361.850.159
Công ty Cổ phần Tư vấn Việt Alpha	2.268.243.805	2.268.243.805
Các nhà cung cấp khác	22.559.999.675	13.131.502.106
<b>Cộng</b>	<b><u>36.613.340.481</u></b>	<b><u>41.638.558.088</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 12. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Thương mại Minh Đăng	5.000.000.000	5.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển hạ tầng Rạng Đông	20.000.000.000	3.500.000.000
BQL Dự án Đầu tư giảm sóng ổn định bãi và trồng rừng ngập mặn bảo vệ đê biển huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định	9.500.000.000	10.500.000.000
Trường THPT Hoàng Văn Thụ	5.471.209.500	
BQL Dự án Xây dựng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nam Định	2.979.213.018	2.475.805.000
Các khách hàng khác	4.918.060.000	1.800.000.000
<b>Cộng</b>	<u><u>47.868.482.518</u></u>	<u><u>23.275.805.000</u></u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI**

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm			Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Giảm khác <sup>(1)</sup>	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa		544.710.836	4.160.366.997	(2.657.844.698)	(1.242.658.642)	441.446.075	726.293.254
Thuế GTGT tại trụ sở chính <sup>(ii)</sup>			1.594.706.954	(352.048.312)	(1.242.658.642)		
Thuế GTGT vãng lai ngoại tỉnh <sup>(ii)</sup>		544.710.836	2.565.660.043	(2.305.796.386)		441.446.075	726.293.254
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.203.267.623		1.115.513.401	(1.203.267.623)		1.115.513.401	
Thuế thu nhập cá nhân	161.959.500		431.906.081	(456.558.581)		137.307.000	
Thuế tài nguyên			4.151.900.340	(1.199.959.314)		2.951.941.026	
Thuế Môn bài			3.000.000	(3.000.000)			
Thuế bảo vệ môi trường			819.990.060			819.990.060	
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác			2.451.416	(2.451.416)			
<b>Cộng</b>	<b>1.365.227.123</b>	<b>544.710.836</b>	<b>10.685.128.295</b>	<b>(5.523.081.632)</b>	<b>(1.242.658.642)</b>	<b>5.466.197.562</b>	<b>726.293.254</b>

(i) Bù trừ tiền thuế GTGT đã nộp năm trước

(ii) Thuế GTGT phải nộp, phải thu cuối năm là thuế GTGT vãng lai ở các địa phương.

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

# CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.965.683.459	4.545.076.801
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	611.883.548	1.471.261.314
- Các khoản điều chỉnh giảm	611.883.548	1.471.261.314
Thu nhập tính thuế	5.577.567.007	6.016.338.115
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b><u>1.115.513.401</u></b>	<b><u>1.203.267.623</u></b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

### 14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí các công trình	34.298.816.736	15.242.182.671
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	312.581.392	199.833.862
<b>Cộng</b>	<b><u>34.611.398.128</u></b>	<b><u>15.442.016.533</u></b>

### 15. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b><u>296.400.000</u></b>	<b><u>298.017.778</u></b>
Thù lao Hội đồng quản trị	96.400.000	96.400.000
Ông Vũ Văn Đoài - Phải trả lãi vay		1.617.778
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Sông Đà - Phải trả tiền cổ tức	200.000.000	200.000.000
<b>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</b>	<b><u>2.427.884.989</u></b>	<b><u>669.753.248</u></b>
Kinh phí công đoàn	24.765.320	11.005.780
Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp	642.610.656	581.786.436
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	200.000.000	
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	6.935.000	6.935.000
Công ty Cổ phần Xây dựng - Thương mại Ngọc Mai - Phải trả tiền thi công công trình	1.391.927.579	
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	161.646.434	70.026.032
<b>Cộng</b>	<b><u>2.724.284.989</u></b>	<b><u>967.771.026</u></b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 16. Vay ngắn hạn

#### 16a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay bên liên quan</i>	<b>580.880.000</b>	<b>5.200.000.000</b>
Ban Tổng Giám đốc <sup>(i)</sup>	580.880.000	5.200.000.000
<i>Vay ngân hàng</i>	<b>71.577.785.538</b>	<b>71.487.085.138</b>
Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn - CN Láng Hạ <sup>(ii)</sup>	5.726.803.909	30.836.696.270
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở giao dịch 1 Hà Nội <sup>(iii)</sup>	65.850.981.629	40.650.388.868
<i>Vay các tổ chức khác</i>	<b>30.527.145.306</b>	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Vninco <sup>(i)</sup>	30.527.145.306	-
<i>Vay các cá nhân khác</i>	-	<b>4.500.000.000</b>
Ông Phạm Ngọc Hưng <sup>(i)</sup>	-	4.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>102.685.810.844</b>	<b>81.187.085.138</b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay của các tổ chức, cá nhân không tính lãi và không có tài sản bảo đảm để bổ sung vốn kinh doanh.
- (ii) Khoản vay theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 1400LAV201800231 ngày 11/01/2018, hạn mức tín dụng thường xuyên là 150 tỷ đồng, mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2017 - 2018, thời hạn cấp hạn mức đến hết ngày 07/12/2018, lãi suất được quy định cụ thể theo từng thời kỳ của ngân hàng. Tài sản bảo đảm là 2 ô tô Mercedes Benz, ô tô Lexus và 400.000 cổ phiếu Sông Đà Hà Nội của ông Đoàn Ngọc Ly (Xem thuyết minh V.9).
- (iii) Khoản vay theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2018/3556106/HĐTDHM ngày 19/09/2018, hạn mức tín dụng thường xuyên là 156 tỷ đồng, mục đích bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C, thời hạn cấp hạn mức đến hết ngày 31/07/2019, lãi suất thả nổi. Tài sản đảm bảo là Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng thuê dài hạn diện tích tại tầng 15 nhà A tòa HH4 Sông Đà, Quyền khai thác khoáng sản lô 1A, 1B khu vực ven biển huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định (Xem thuyết minh V8.b), Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 901398 tại căn chung cư của ông Vũ Văn Đoài và 2 xe ô tô Toyota Camry (Xem thuyết minh V.9).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay bên liên quan	5.200.000.000	14.780.000.000	(19.399.120.000)	580.880.000
Vay ngắn hạn ngân hàng	71.487.085.138	110.263.630.975	(110.172.930.575)	71.577.785.538
Vay ngắn hạn các tổ chức khác		30.827.145.306	(300.000.000)	30.527.145.306
Vay ngắn hạn các cá nhân	4.500.000.000	7.600.000.000	(12.100.000.000)	
<b>Cộng</b>	<b>81.187.085.138</b>	<b>163.470.776.281</b>	<b>(141.972.050.575)</b>	<b>102.685.810.844</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI**

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****17. Vốn chủ sở hữu****17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	40.000.000.000			3.170.060.657	43.170.060.657
Lợi nhuận trong năm trước				3.341.809.178	3.341.809.178
Trích lập các quỹ		1.012.586.625	157.474.032	(1.170.060.657)	-
Chia cổ tức, lợi nhuận				(2.000.000.000)	(2.000.000.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>40.000.000.000</b>	<b>1.012.586.625</b>	<b>157.474.032</b>	<b>3.341.809.178</b>	<b>44.511.869.835</b>
Số dư đầu năm nay	40.000.000.000	1.012.586.625	157.474.032	3.341.809.178	44.511.869.835
Lợi nhuận trong năm nay				3.850.170.058	3.850.170.058
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>40.000.000.000</b>	<b>1.012.586.625</b>	<b>157.474.032</b>	<b>7.191.979.236</b>	<b>48.362.039.893</b>

**17b. Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.000.000	4.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	4.000.000	4.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	4.000.000	4.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.000.000	4.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	4.000.000	4.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu vật tư	10.049.059.462	
Doanh thu khai thác mỏ cát	7.415.400.000	
Doanh thu xây lắp	78.188.819.180	91.998.310.616
<b>Cộng</b>	<b>95.653.278.642</b>	<b>91.998.310.616</b>

**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**



# CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

### 2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn bán vật tư	9.941.262.918	
Giá vốn khai thác mỏ cát	4.199.793.947	
Giá vốn hoạt động xây lắp	67.902.659.023	80.133.126.645
<b>Cộng</b>	<b><u>82.043.715.888</u></b>	<b><u>80.133.126.645</u></b>

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	12.024.778	99.822.668
Lãi tiền cho vay	6.887.409.678	4.359.517.585
<b>Cộng</b>	<b><u>6.899.434.456</u></b>	<b><u>4.459.340.253</u></b>

### 4. Chi phí tài chính

Là chi phí lãi vay.

### 5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3.638.273.218	5.846.712.619
Chi phí vật liệu quản lý	629.386.932	548.322.643
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	44.968.105	51.063.103
Chi phí khấu hao tài sản cố định	848.241.340	1.155.829.184
Thuế, phí và lệ phí	91.027.330	160.250.137
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.644.243.114	1.567.103.381
Các chi phí khác	1.544.728.135	3.078.824.921
<b>Cộng</b>	<b><u>8.440.868.174</u></b>	<b><u>12.408.105.988</u></b>

### 6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	16.207.504	
Chênh lệch giá trị tài sản đem đi góp vốn		5.748.732.978
Thu nhập khác		25.018.182
<b>Cộng</b>	<b><u>16.207.504</u></b>	<b><u>5.773.751.160</u></b>

### 7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Các khoản phạt chậm nộp	111.945.421	41.232.315
Chi phí khác		540
<b>Cộng</b>	<b><u>111.945.421</u></b>	<b><u>41.232.855</u></b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 8. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.850.170.058	3.341.809.178
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	3.850.170.058	3.341.809.178
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	4.000.000	4.000.000
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b><u>963</u></b>	<b><u>835</u></b>

### 9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	15.112.698.087	8.455.301.221
Chi phí nhân công	5.089.215.632	7.268.785.282
Chi phí khấu hao tài sản cố định	987.463.918	1.181.652.588
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.738.135.068	2.156.824.257
Chi phí thuê phụ	68.646.779.490	73.739.483.541
Chi phí khác	7.005.999.422	5.340.908.285
<b>Cộng</b>	<b><u>99.580.291.617</u></b>	<b><u>98.142.955.174</u></b>

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

### 1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tài sản đem đi đầu tư vào công ty khác		9.251.267.022
Chênh lệch giá trị tài sản đem đi đầu tư với giá trị khoản đầu tư		5.748.732.978

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.



## CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và chỉ phát sinh các giao dịch sau với các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Hội đồng quản trị</b>		
Thù lao		204.000.000
Cổ tức được nhận		200.200.000
Tạm ứng	509.900.000	133.000.000
Hoàn ứng		7.000.000
<b>Ban Tổng Giám đốc</b>		
Cho Công ty vay	14.780.000.000	5.200.000.000
Lãi vay	201.111	1.617.778
Cổ tức được nhận		100.000

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.6, V.15, V.16.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	2.253.167.091	942.025.727
Thù lao		413.600.000
<b>Cộng</b>	<u><u>2.253.167.091</u></u>	<u><u>1.355.625.727</u></u>

#### 1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan khác</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty Cổ phần Sông Đà 9	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Sông Đà	Cổ đông lớn
Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng	Cổ đông lớn

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Trong năm Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác (năm trước chỉ có giao dịch về chia cổ tức giữa Công ty với các bên liên quan khác số tiền 700.000.000 VND).

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.15.

#### 2. **Thông tin về bộ phận**

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là xây lắp và trong một khu vực địa lý là Việt Nam.

# CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### 3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

### 4. Thông tin khác

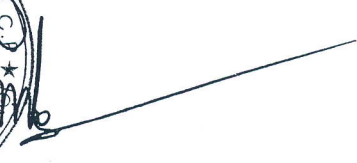
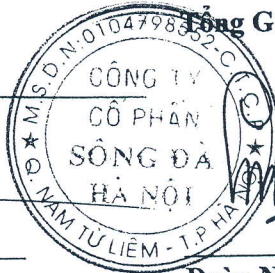
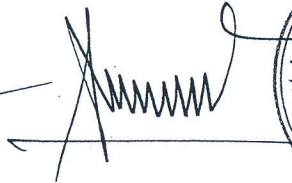
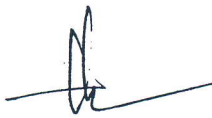
Theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2018/NQ-ĐHĐCĐ-SĐHN ngày 02 tháng 10 năm 2018, Công ty dự kiến phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ cho nhà đầu tư.

Lập, ngày 29 tháng 3 năm 2019

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Đỗ Đức Thắng

Vũ Văn Đoài

Đoàn Ngọc Ly

